

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36 /2022/HS-ST
Ngày: 02 - 6 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Hoàng Nghiệp;

Ông Phan Phước Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ – Thư ký Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Châu San – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn An Phú, huyện An Phú, Tòa án nhân dân huyện An Phú đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị B, sinh năm 1988 tại Campuchia; HKTT: Ấp TR, xã N, huyện An Phú, An Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1964. Con chung: lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Phú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Ông Trịnh Hoàng H1, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp BL, xã N, huyện An Phú,

tỉnh An Giang.

Ông Lê Minh C, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Ông Võ Văn V, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp BL, xã N, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Ông La Văn T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp BBT, xã Q, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

(Tất cả đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nhận được nguồn tin Nguyễn Thị B ngụ ấp BL, xã N, huyện An Phú, tỉnh An Giang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/11/2021, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trên nền gạch có 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy được để cặp bên phải cái tủ nhựa (loại tủ kéo 06 ngăn), ngăn tủ trên cùng bên phải được kéo hở bên trong có đựng các tang vật gồm: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị B; 01 (một) bật lửa màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa màu trắng (đã bị hỏng), có gắn một đoạn kim loại; 01 (một) bọc ni lon trong suốt có rãnh khóa bên trong có đựng 37 cây gậy tai màu vàng, có bông gòn hai đầu; 01 (một) bọc nylon trong suốt được hàn kín 03 cạnh, bên trong có đựng 03 (ba) bọc nylon trong suốt được hàn kín bên trong đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) cây cân tiểu ly; 03 (ba) ống hút nhựa màu cam sọc trắng đều được cắt nhọn một đầu và 01 (một) điện thoại hiệu Oppo, màu vàng gold.

Quá trình làm việc, Nguyễn Thị B khai nhận nguồn gốc 03 (ba) bọc ma túy trên mua của một người phụ nữ tên T (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) với giá 500.000 đồng tại khu vực Bò Nai thuộc ấp S, xã KB, huyện An Phú, tỉnh An Giang mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời, trước đây B có bán ma túy cho các đối tượng gồm: Lê Minh C, La Văn T (Miên) cùng ngụ ấp A, xã K, huyện An Phú, tỉnh An Giang và Võ Văn V (V Cụt) ngụ ấp BL, xã N, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Qua làm việc với C, V và T đều khai nhận có mua ma túy từ B để sử dụng.

Căn cứ Kết luận giám định số 297/KLGT-PC09 (MT) ngày 08/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định: 03 (ba) bọc nylon trong suốt hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, thu giữ của Nguyễn Thị B là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,2674g (không phải hai sáu bảy bốn gam).

Ngày 11/11/2021, Nguyễn Thị B bị khởi tố điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT – VKS.AP ngày 14/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố Nguyễn Thị B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo có mặt, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có lời khai tại cơ quan điều tra như sau:

Lê Minh C, Võ Văn V, La Văn T trình bày: Trước khi Nguyễn Thị B bị bắt đầu mua ma túy từ B khoảng từ 01 lần đến 03 lần, mỗi lần mua giá tiền dao động từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, xong đem về sử dụng. Việc mua ma túy là đến gặp B trực tiếp mua chứ không liên lạc trước qua điện thoại.

Bà Nguyễn Thị V1 trình bày: Điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng bị thu giữ là của bà cho B mượn vài ngày trước khi bị bắt, mục đích để liên lạc với người nhà. Nay xin nhận lại điện thoại.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo B với mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng liên quan đến việc mua bán chất ma túy. Trả lại cho bà V1 01 điện thoại di động hiệu Oppo vàng gold.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, ăn năn hối cải và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để về lo cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan C sát điều tra - Công an huyện An Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Xét thấy: Những người tham gia tố tụng vắng mặt đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/11/2021, Đội CSĐTTP về Kinh tế - Ma túy Công an huyện An Phú phối hợp cùng Công an xã N tiến hành kiểm tra tại phòng Nguyễn Thị B thuộc ấp BL, xã N, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Qua kiểm tra trong ngăn tủ trong phòng B phát hiện 01 (một) bọc nilon trong suốt được hàn kín 03 cạnh, bên trong có đựng 03 (ba) bọc nilon trong suốt được hàn kín bên trong đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) cây cân tiểu ly và nhiều vật dụng khác. Sau đó, lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B và thu giữ tang vật có liên quan.

Quá trình điều tra bị cáo B khai nhận đã bán ma túy cho nhiều người trong một khoảng thời gian dài.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người có liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thị B đã có hành vi mua bán trái pháp luật chất ma túy nhiều lần cho nhiều đối tượng khác nhau. Căn cứ các quy định pháp luật, hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và thuộc tình tiết phạm tội từ 02 lần trở lên. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo về tội danh, điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án thì thấy như sau:

Ma túy là chất gây nghiện, ưu tiên sử dụng trong y học và do Nhà nước độc quyền quản lý đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy. Việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy khiến cho người sử dụng bị tàn phá nặng nề về sức khỏe, tính mạng lẫn tinh thần và là nguồn gốc phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ nhận thức, năng lực hành vi để biết tác hại của việc sử dụng ma túy cũng như việc pháp luật nghiêm cấm các hành vi mua bán, sử dụng trái phép...chất ma túy. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, hành vi của

bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy và ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; bị cáo cũng là đối tượng nghiện ma túy, trong một khoảng thời gian dài đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn nên cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét các tình tiết như quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt:

Xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù để răn đe, giáo dục bị cáo.

Lẽ ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên xét thấy hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn nên không áp dụng.

[6] Đối với:

- Đối tượng tên T mà B khai nhận mua ma túy, do không biết rõ họ, tên địa chỉ cụ thể. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Lê Minh C và Võ Văn V có hành vi mua ma túy của B để sử dụng là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra các đối tượng đã hợp tác tốt với Cơ quan điều tra, thành khẩn khai báo về những tình tiết có liên quan đến việc giải quyết vụ án. Đối với Lê Minh C, Võ Văn V không xem xét xử lý, nhưng cần công khai răn đe, giáo dục, còn La Văn T đang bị giam về hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong một vụ án khác nên không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ đối với:

+ 01 (một) phong bì thư được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Lê Thị Diễm vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,2055g (không phải hai không năm năm gam), loại Methamphetamine.

+ 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) bật lửa màu xanh, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) bật lửa màu trắng (đã bị hỏng), có gắn một đoạn kim loại;
+ 01 (một) bọc ni lon trong suốt có rãnh khóa bên trong có đựng 37 cây gậy tai màu vàng, có bông gòn hai đầu;

+ 01 (một) cây cân tiểu ly;

+ 03 (ba) ống hút nhựa màu cam sọc trắng đều được cắt nhọn một đầu;

Đối với 01 (một) điện thoại hiệu Oppo, màu vàng gold đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là của bà Nguyễn Thị V1 cho bị cáo B mượn để liên lạc với người thân và các đối tượng mua ma túy cũng xác nhận không có điện thoại hỏi mua ma túy của bị cáo. Do vậy tuyên trả lại cho bà V1 điện thoại là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các Điều 106, 292, 293, 333 và 336 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/11/2021).

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 (một) phong bì thư được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Lê Thị Diễm vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,2055g (không thấy hai không năm năm gam), loại Methamphetamine.

+ 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) bật lửa màu xanh, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) bật lửa màu trắng (đã bị hỏng), có gắn một đoạn kim loại;

+ 01 (một) bọc ni lon trong suốt có rãnh khóa bên trong có đựng 37 cây gậy tai màu vàng, có bông gòn hai đầu;

+ 01 (một) cây cân tiểu ly;

+ 03 (ba) ống hút nhựa màu cam sọc trắng đều được cắt nhọn một đầu;

Trả lại cho bà Nguyễn Thị V1 01 (một) điện thoại hiệu Oppo, màu vàng gold (đã qua sử dụng).

Các vật chứng trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2022.

Về án phí: Bị cáo B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng;
- CA, VKS huyện AP;
- Tòa án, VKS tỉnh AG;
- Sở TP AG;
- THA DS H.An Phú;
- Cơ quan THA HS;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Bảo